

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

V/v mời chào giá cạnh tranh gói thầu: “Thi công vách ngăn bê tông di động loại II cho nhà kho CICT”

Invitation to tender for Production and delivery of Portable concrete partition TYPE II for CICT warehouse

Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân tổ chức mua sắm gói thầu: “Thi công vách ngăn bê tông di động loại II cho nhà kho CICT” theo hình thức chào hàng cạnh tranh.

Cai Lan International Container Terminal LLC shall organize competitive tender for the package: “Production and delivery of portable concrete partition Type II for CICT warehouse”.

Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân kính mời các nhà cung cấp có năng lực, kinh nghiệm cung cấp tham gia chào giá gói thầu trên.

Cai Lan International Container Terminal LLC would like to invite qualified and experienced contractor to participate in bidding on this package.

Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp được gửi trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện chậm nhất trước ngày 26/04/2021 đến địa chỉ:

Bid documents shall be sent directly or by post to the following address before 26th April 2021:

Phòng Kế toán

Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân

Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Người liên hệ: Mr. Tâm/ 0965489292 hoặc Ms. Huyền/ 0978081806

Accounting & Finance Department

Cai Lan International Container Terminal LLC

No. 1 Cai Lan street, Bai Chay ward, Halong City, Quang Ninh province

Contact: Mr. Tâm/ 0965489292 or Ms. Huyền/ 0978081806

Trân trọng cảm ơn!

Sincerely thank you.

Nơi nhận

- Các nhà thầu quan tâm chào giá;
- Đăng tải website, facebook công ty;
- Lưu: Phòng Kế toán

Recipients

- Bidders are interested in tender
- Posting CICT's website, facebook
- Archive: Accounting & Finance Dept.

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR


Lê Quang Trung

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Chapter I. REQUIREMENTS FOR BID SUBMISSION

Mục 1. Khái quát

Section 1. Overview

1. Bên mời chào giá mời nhà cung cấp tham gia báo giá gói hàng hóa được mô tả tại Chương II – Yêu cầu đối với gói hàng hóa, dịch vụ.

The Purchaser invites the bidders to participate in submitting quotation for the service and goods package described in Chapter II – Scope of works and requirements.

2. Tên gói thầu: Thi công vách ngăn bê tông di động loại II cho nhà kho CICT

Name of the package: “Production and delivery of portable concrete partition Type II for CICT warehouse”

3. Nguồn vốn để thực hiện: Vốn SXKD

Capital for implementation: Capital for production and business

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày hoàn thành nghiệm thu.

Contract execution time: From the date both parties sign the contract to the end of the date of completion and both parties sign on the Minutes of Acceptance.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Section 2. The bidder's eligibility

Nhà cung cấp là một công ty hoặc cá nhân có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói cung cấp này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

A company or individual who is eligible to participate in submitting quotation for this package in accordance with the following conditions:

1. Một công ty hoặc cá nhân có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp; và có thể xuất được hóa đơn GTGT.

A company or individual who has an Enterprise Registration Certificate, an Establishment Decision or an equivalent document issued by a competent agency, and who could issue VAT invoice;

2. Một công ty hoặc cá nhân mà không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

A company or individual who is not in the process of dissolution, bankruptcy or an insolvency debt as prescribed by law.

Mục 3. Giá chào và biểu giá

Section 3. Offer price and Price list

1. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói hàng hóa trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo



giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Offer price is the price stated by the bidder in the quotation, including all costs (excluding discounts) for implementing the package on the basis of the Request for tender; including tax, fees, charges and other related expenses. In case the bidder declares the offer price that does not include taxes, fees or charges (if any), the bidder's quotation shall be disqualified.

2. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

In case the bidder offers a discount, a separate proposal may be included in the letter of discount or can be recorded directly in the quotation and ensure that the purchaser receives it before the deadline of bid submission. In the discount proposal, the bidder should state the content and method of the discount on specific items stipulated within the scope of work. If the discount method is not specified, it shall be understood as a proportional discount for all items.

Mục 4. Yêu cầu về hồ sơ chào giá

Section 4. Requirements for bid documents

Hồ sơ chào giá cạnh tranh bao gồm 01 bộ hồ sơ được niêm phong kín theo quy định của đơn vị cung cấp, bao gồm:

Competitive bid document shall be sealed, including:

1. Bản sao đăng ký kinh doanh

Business Registration: 1 copy

2. Bản báo giá được ký tên, đóng dấu (Bản báo giá phải thể hiện rõ thông tin nhà sản xuất, xuất xứ, tiêu chuẩn nguyên vật liệu sử dụng)

Signed and stamped quotation (The quotation must indicate clearly the manufacturer, origin and standards for raw materials)

3. Danh sách các công trình tương tự đã thi công

Performance list (List of similar projects performed by the bidder)

Mục 5. Nộp, tiếp nhận và mở báo giá

Section 5. Submitting, receiving and bid opening

Nhà cung cấp có thể nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ:

The bidder can submit bidding document directly or by post to the following address:

Phòng Kế toán

Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân



Người liên hệ: Mr. Tâm/ 0965489292 hoặc Ms. Huyền/ 0978081806

Accounting & Finance Department

Cai Lan International Container Terminal LLC

No. 1 Cai Lan street, Bai Chay ward, Halong City, Quang Ninh province

Contact: Mr. Tâm/ 0965489292 or Ms. Huyền/ 0978081806

và không muộn hơn thời gian theo quy định tại thông báo.

and no later than the time specified in this invitation.

Bên mời chào giá sẽ tiếp nhận báo giá của tất cả nhà cung cấp nộp báo giá trước thời điểm đóng hồ sơ. Các báo giá được gửi đến bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

The Purchaser shall receive bid document from all bidders who submit before the time of closure. Bid documents sent to the procuring entity after the deadline of submission shall not be considered.

2. Bên mời chào giá tiến hành mở công khai báo giá của các nhà cung cấp vào lúc 9h30' ngày 26/04/2021 tại trụ sở Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân.

The Purchaser shall organize bid opening at 9:30AM on 26th April 2021 at the headquarter of Cai Lan International Container Terminal LLC.

Mục 6. Làm rõ chào giá

Section 6. Clarification the quotation

1. Sau khi mở chào giá, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ báo giá theo yêu cầu của bên mời chào giá nếu có. Bên mời chào giá sẽ có văn bản yêu cầu nhà cung cấp làm rõ báo giá (nếu có).

After bid opening, the bidder shall be responsible for clarifying the Purchaser's comments on the quotation if any. The purchaser shall issue any comment in writing (if any).

2. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi nội dung cơ bản của báo giá đã nộp và không thay đổi giá chào.

The clarification must ensure that the content of the submitted quotation and the offer price shall not be changed.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt nhà cung cấp

Section 7. Conditions for review

Nhà cung cấp được xem xét lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

The bidder that can meet these following conditions shall be selected:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;

Providing bid documents in accordance with all requirements in this Request for tender;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất.

Having the most competitive offer price after adjustment, discount deduction (if

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

Section 8. Announcement of the winning bidder

Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự báo giá bằng văn bản.

The result of bidder selection shall be sent to all the participated bidders in writing.

15
T
H
G-T
T
LÀ
T.C

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI HÀNG HÓA

Chapter II. SCOPE OF WORKS AND REQUIREMENTS

Mục 1. Phạm vi cung cấp

Section 1. Scope of works

STT Seq.	Nội dung Description	Đơn vị tính Unit	Khối lượng mời chào giá Quantity
1	<p>Cung cấp vật tư, nhân công, dụng cụ, máy móc để thi công Vách ngăn di động LOẠI II cho kho CICT với kích thước chi tiết như trong bản vẽ XD-38. - Ống thép sử dụng cho lỗ nâng được mạ kẽm.</p> <p>- Mác bê tông là C35 được ghi rõ trên bản vẽ.</p> <p>- Việc sản xuất vách ngăn di động được thực hiện bên trong sân của CICT.</p> <p><i>Supply materials, labor, tool, machine to build Portable concrete partitions TYPE II for CICT warehouse with detailed dimensions stipulated in the drawing No. XD-38.</i></p> <p><i>- Steel pipe to be used for the lifting pocket to be galvanized ones.</i></p> <p><i>Grade of the concrete is C35 as clearly specified in the drawing.</i></p> <p><i>Production of portable concrete partitions shall be conducted inside the CICT yard.</i></p>	Cái pcs	20

Mục 2. Yêu cầu về đặc điểm kỹ thuật

Section 2. Technical requirements

2.1 Vách ngăn bê tông được sản xuất theo bản vẽ số XD-38 đính kèm.

The concrete partition to be produced in accordance with the attached drawing No. XD-38.

2.2 Nhà thầu nên tự mình kiểm tra nhưng ít nhất họ phải được bộ phận kỹ thuật của Bên mua kiểm tra tình trạng cốt thép sau khi hoàn thành việc tạo cốt thép trước khi đổ bê tông.

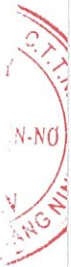
The contractor should perform inspection by themselves but at least they should get inspection from the technical department of Purchaser condition of rebar forming once rebar forming is completed before calling the concrete.

2.3 Nhà thầu nên sử dụng nguyên vật liệu thích hợp cho ván khuôn bê tông để đảm bảo độ thẳng của vách ngăn.

The contractor should use proper material for concrete formwork to ensure straightness of the partition.

Mục 3. Yêu cầu về địa điểm thi công, thời gian giao hàng, bảo hành và điều kiện thanh toán

Section 3. Place of construction site, delivery time, warranty and payment terms



- Địa điểm thi công: tại sân bãi của Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân - Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Place of construction site: at the yard of Cai Lan International Container Terminal LLC – No.1 Cai Lan Street, Bai Chay ward, Ha Long City, Quang Ninh.

- Thời gian giao hàng: nhà thầu nên đề xuất thời gian giao hàng tốt nhất. Thời gian giao hàng là ngày đại diện Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân và đại diện nhà thầu ký vào Biên bản nghiệm thu sau khi việc sản xuất, thi công hàng hóa quy định đã hoàn thành tại CICT.

Delivery time: The bidder should suggest the best delivery time. Delivery time means the date both CICT and contractor sign on the Minutes of Acceptance after completion building at CICT.

- Bảo hành cho khuyết tật hoặc thiếu hụt của vật liệu hoặc tay nghề sẽ có hiệu lực trong 24 tháng kể từ ngày cả hai bên ký Biên bản nghiệm thu. Trường hợp bất kỳ hạng mục nào của hàng hóa, dịch vụ đã được sửa chữa, thay thế trong thời gian bảo hành ban đầu thì thời hạn bảo hành 24 tháng sẽ được áp dụng cho hạng mục đó kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu sau khi nhà thầu sửa chữa hoặc thay thế hạng mục đó.

The warranty for defective or deficient material or workmanship shall be in effective for 24 months from the date both parties sign the Minutes of Acceptance. In case any item of the goods or service has been repaired or replaced during the initial warranty period, 24 months of warranty period shall be applied to the item from the date both parties sign the Minutes of Acceptance after the contract repair or replace the item.

- Điều kiện thanh toán: Bên mua thanh toán 50% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày sau khi hai bên ký hợp đồng. 50% giá trị còn lại sẽ được thanh toán trong vòng 5 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu và nhà thầu cung cấp đầy đủ chứng từ theo yêu cầu.

Payment terms: 50% of contract value shall be paid within 5 days after both parties sign contract. Payment for 50% of contract value shall be made within 5 days from the date both parties sign on Minutes of Acceptance and the contractor provides all related documents.

CHỦ ĐẦU TƯ - OWNER



CAILAN INTERNATIONAL
CONTAINER TERMINAL

TV GS - SUPERVISION CONSULTANT



VIPO INVESTMENT
CONSULTANT AND TRADING

NHÀ THẦU - CONTRACTOR



MINH DANH LIMITED
COMPANY

CÔNG TRÌNH - PROJECT NAME:
BULK WAREHOUSE CONSTRUCTION
INVESTMENT PROJECT OF CICT/
ĐỊ A ĐIỂM TỰ DỒ NHÀ HỒ CHỨA HÀNG
RỬA CẢNG CÔNG THƯƠNG QUỐC TẾ CAILAN

HẠNG MỤC - ITEM:
CIVIL SYSTEM/
HẠNG MỤC XÂY DỰNG

ĐỊA ĐIỂM - LOCATION:
HỒ LỘ CAILAN STREET, ĐƯỜNG HẠNG HƯNG
HÀNG CẢNG CÔNG THƯƠNG QUỐC TẾ CAILAN,
PHƯỜNG BÀ CHÁU
TP. HỒ CHÍ MINH, THÀNH QUẢNG BÌNH

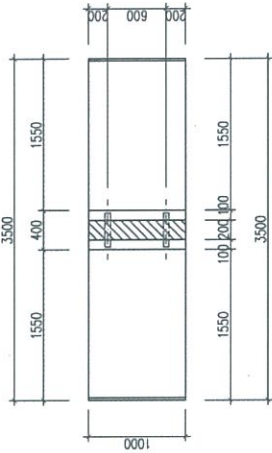
GIẢI ĐOẠN: HC

TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME:
TẦM CHÂN LOẠI 1, 2/
PORTABLE PARTITION TYPE 1, 2

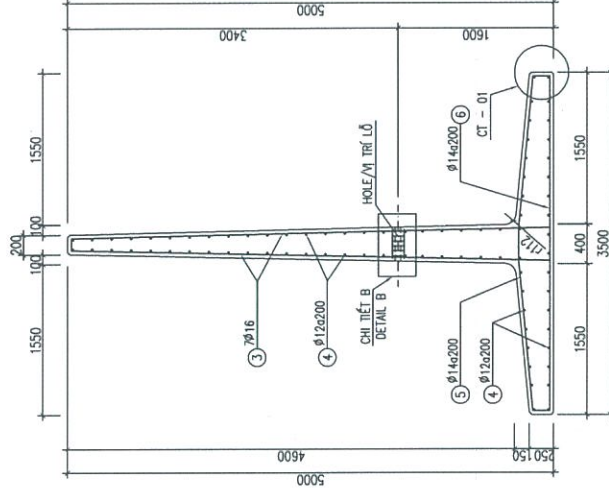
TỶ LỆ - SCALE

NGÀY - DATE

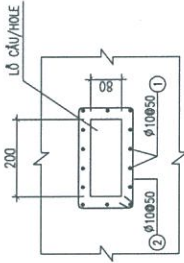
SỐ BẢN VẼ - DWG NO: XD-38



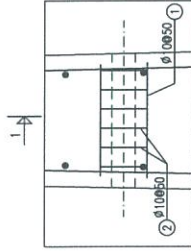
PLAN OF PORTABLE PARTITION TYPE 2
MẶT BẰNG TẦM CHÂN LOẠI 2
(SL/QUANTITY: 41, LENGTH = 1.0M, WEIGHT: 6.37 TON)
TỶ LỆ/SCALE: 1/50



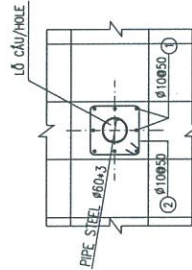
PORTABLE PARTITION TYPE 2
TẦM CHÂN LOẠI 2
(SL/QUANTITY: 41, LENGTH = 1.0M, WEIGHT: 6.37 TON)
TỶ LỆ/SCALE: 1/50



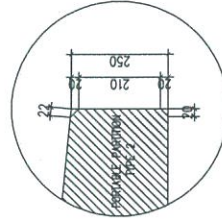
CHI TIẾT A / DETAIL A
TỶ LỆ/SCALE: 1/10



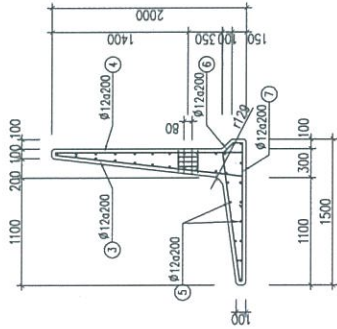
CHI TIẾT B / DETAIL B
TỶ LỆ/SCALE: 1/10



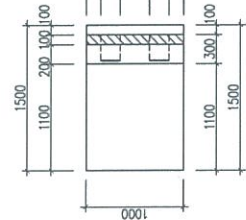
MẶT CẮT 1-1 / SECTION 1-1
TỶ LỆ/SCALE: 1/10



DETAIL CT-01 / CHI TIẾT CT-01
TỶ LỆ/SCALE: 1/10



PLAN OF PORTABLE PARTITION TYPE 1
MẶT BẰNG TẦM CHÂN LOẠI 1
(SL/QUANTITY: 90, LENGTH = 1.0M, WEIGHT: 1.59 TON)
TỶ LỆ/SCALE: 1/50



PLAN OF PORTABLE PARTITION TYPE 1
MẶT BẰNG TẦM CHÂN LOẠI 1
(SL/QUANTITY: 90, LENGTH = 1.0M, WEIGHT: 1.59 TON)
TỶ LỆ/SCALE: 1/50

NAME	NO	THE SHAPE - SIZE	DIAMETER (mm)	LENGTH 1 STICK (mm)	QUANTITY		TOTAL LENGTH (m)	TOTAL WEIGHT (kg)
					1	TOTAL		
RC-CONCRETE BLOCK TYPE 1								
	1	200	10	200	28	2520	504.00	310.73
	2	160	220	880	4	360	316.8	195.32
	3	25	1932	300	5	450	1015.65	901.71
	4	25	1920	300	5	450	1010.25	896.91
	5	960	12	960	35	3150	3024	2684.75
	6	25	1332	150	5	450	720.9	640.03
	7	25	1420	50	5	450	672.75	597.28
	1	325	10	325	40	1640	533	328.61
	2	220	220	1000	4	164	164.00	101.11
	3	125	4920	300	14	574	3068.03	4842.38
	4	960	12	960	82	3362	3227.52	2865.44
	5	174	1556	322	5	205	775.31	936.90
	6	50	3420	50	5	205	721.6	871.99
RC-CONCRETE BLOCK TYPE 2								
								WEIGHT OF REBAR DIMENTION Ø10 = 935.77 KG
								WEIGHT OF REBAR DIMENTION Ø12 = 8596.12 KG
								WEIGHT OF REBAR DIMENTION Ø14 = 1808.89 KG
								WEIGHT OF REBAR DIMENTION Ø16 = 4842.38 KG

CHI CHÚ/NOTE:
- BÊ TÔNG KẾT CẤU MẮC C35/ STRUCTURE CONCRETE GRADE C35
- THÉP Ø8 ĐƯỜNG THÉP TRÒN GÂN MẮC CB400-1/ REBAR Ø > 8 IS RIBBED STEEL GRADE CB400-1
- THÉP Ø 8 ĐƯỜNG THÉP TRÒN MẮC CB240-1, REBAR Ø 8 IS PLAIN STEEL GRADE CB240-1
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỨT THÉP T=30MM/REINFORCEMENT COVER IS 30M